

Soạn Skills 1 - Unit 12 lớp 9 SGK trang 78

1. Discuss the questions. Read the article from a career

(Thảo luận những câu hỏi. Đọc bài báo từ trang web hướng nghiệp và kiểm tra câu trả lời của bạn.)

Hướng dẫn dịch

LỰA CHỌN MỘT SỰ NGHIỆP: HÃY SUY NGHĨ THẬT KỸ

Một sự nghiệp đã từng được hiểu là một công việc đơn lẻ mà người ta làm để kiếm sống. Tuy nhiên, trong thế giới công việc đang ngày càng thay đổi ngày nay, người ta phải tiếp tục học và có trách nhiệm xây dựng tương lai của mình. Vì vậy, một sự nghiệp được coi như hơn một công việc. Hơn thế, nó là một quá trình học liên tục và cải thiện các kỹ năng và kinh nghiệm.

Chọn một con đường sự nghiệp rất khó, bạn phải cân nhắc nhiều thứ. Trước tiên, bạn nên xem xét bạn thích cái gì, cái gì quan trọng với bạn, bạn giỏi về cái gì và ai sẽ ở đó để giúp đỡ bạn. Ví dụ, bạn có thể muốn kiếm càng nhiều tiền càng tốt hoặc muốn đạt được sự hài lòng trong công việc, hoặc làm cho xã hội khác đi. Sau đó bạn nên cân nhắc đến phong cách giáo dục và học tập. Bạn có thể muốn theo một trường trung học, cao đẳng hay đại học. Mặt khác, bạn cũng có thể vào trường đào tạo nghề nơi mà những kỹ năng đã học được áp dụng trực tiếp vào công việc. Thứ ba, bạn nên tự nghiên cứu để có thể tìm ra con đường sự nghiệp. Ví dụ, con đường nghề nghiệp trong giáo dục có thể bao gồm giảng dạy, phát triển giáo án, nghiên cứu và quản lý. Cuối cùng, hãy nói với mọi người. Bố mẹ, thầy cô, thậm chí bạn bè của bạn có thể cho bạn lời khuyên đúng đắn.

1. What is a job?

⇒ A job is something people do to earn money.

2. What is a career?

⇒ A career is more than a job. It is an ongoing process of learning and development of skills and experience.

3. How different are they?

⇒ A job is included in a career path.

2. Match the highlighted words/phrases in the article with their meanings.

(Nối từ/ cụm từ được làm nổi bật trong bài báo với nghĩa của nó.)

1. career path	2. peers	3. ongoing	4. alternatively	5. take into account
----------------	----------	------------	------------------	----------------------

3. Decide if the statements are true (T) or false (F).

(Quyết định những câu sau là đúng hay sai.)

1.T	2.F	3.F	4.T	5.T	6.T
-----	-----	-----	-----	-----	-----

Hướng dẫn dịch

1. Một nghề nghiệp không còn mang nghĩa là một công việc đơn lẻ nữa.
2. Bố mẹ của bạn sẽ chịu trách nhiệm về công việc hay nghề nghiệp của bạn.
3. Trước khi chọn một nghề nghiệp bạn nên có bằng cấp và đào tạo cần thiết.
4. Bạn có thể chọn một công việc dựa trên sở thích, năng lực và tính cách.
5. Nếu bạn theo lớp đào tạo nghề, bạn sẽ học được những kỹ năng đặc biệt để làm một nghề nào đó.
6. Bạn nên tham khảo những lời khuyên trước khi chọn một nghề nghiệp.

4. Think about the skills and abilities to do the

(Nghĩ về những kỹ năng và khả năng để làm những công việc bên dưới. Làm việc cùng nhau và ghi chú lại.)

	Likes	Personality traits	Abilities
Business person	- Teamwork - Administration - Planning	Strong, calm, decisive	Can handle with different situations.
Teacher	- Caring for others - Inspire - Organizing class	Patient, caring, sympathetic	Can inspire students and understand their needs.
Soldier	- Protect people - Protect country	Brave, strong, calm	

5. Choose one job from 4 and present your group's ideas.

(Chọn một công việc từ bài 4 và trình bày ý kiến của nhóm bạn.)

Gợi ý:

We think a nurse is a person that likes to take care of other people and is able to co-operate in a team. We also think that he/she is not scared about things like injection, blood or injuries. A nurse must be emotionally strong because he/she has to witness pain and grief during their work.

Hướng dẫn dịch

Chúng tôi nghĩ một y tá là người thích chăm sóc người khác và có thể làm việc trong nhóm. Chúng tôi cũng nghĩ anh ấy/cô ấy không nên sợ các vấn đề y khoa

như là tiêm hoặc may vết thương. Y tá cũng phải mạnh mẽ về mặt cảm xúc bởi vì họ chứng kiến những điều đau và buồn thông qua công việc của mình.